

# Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ

## I. Tác giả

### 1. Đặng Trần Côn

- Đặng Trần Côn (?-?), sống vào khoảng nửa đầu thế kỉ XVIII, quê ở làng Nhân Mục huyện Thanh Trì, Hà Nội (nay là quận Thanh Xuân - Hà Nội);
- Là người thông minh, học giỏi;
- Tác phẩm: *Chinh phụ ngâm* và các bài thơ, phú chữ Hán,...

### 2. Đoàn Thị Điểm

- Đoàn Thị Điểm (1705-1748), hiệu là Hồng Hà nữ sĩ, người làng Giai Phạm, Văn Giang, trấn Kinh Bắc (nay là Hưng Yên).
- Nổi tiếng thông minh từ nhỏ, lấy chồng muộn (37 tuổi), vừa lấy chồng xong chồng đã đi sứ sang Trung Quốc nên có thể bà đã dịch “*Chinh phụ ngâm*” trong thời gian này;
- Bà còn là tác giả của tập truyện chữ *Hàn Truyền kì tân phả*.

## II. Tác phẩm

### 1. Tìm hiểu chung

#### a. Hoàn cảnh sáng tác

Đầu đời Lê Hiến Tông có nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra quanh kinh thành Thăng Long. Triều đình phải cất quân đánh giặc. Trai tráng phải đi ra trận. Cảm động trước nỗi khổ đau mất mát của con người, nhất là với người vợ lính, Đặng Trần Côn đã viết “*Chinh phụ ngâm*”.

#### b. Thể loại

- Nguyên tác chữ Hán, là thể ngâm khúc; thể thơ trường đoản cú (câu dài ngắn khác nhau), gồm 467 câu thơ;
- Bản diễn Nôm theo thể ngâm khúc; thể thơ song thất lục bát.

c. *Vị trí*: Từ câu 192 đến câu 216.

d. *Bố cục*: 3 phần:

- Phần 1: 8 câu đầu
- Phần 2: 8 câu tiếp theo
- Phần 3: 8 câu cuối

## **2. Tìm hiểu chi tiết**

### **a. Tâm trạng buồn rầu, cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ (8 câu đầu)**

- Hành động “*Dạo hiên vắng*”, “*rủ thác đòi phen*”: Một mình ở nhà, lẻ loi ngoài hiên, đi đi lại lại, quanh quẩn, quẩn quanh; buông rèm, cuốn rèm bao nhiêu lần để mong mỏi, chờ đợi tin tức tốt lành từ người chồng ở phương xa

=> Những động tác, hành động lặp đi lặp lại không mục đích, vô nghĩa của người chinh phụ cho ta thấy tâm trạng cô đơn, lẻ loi, cùng với nỗi lòng không biết san sẻ cho ai!

- Đáp lại hành động khắc khoải, mong ngóng đó là “*thước chẳng mách tin*”, và “*đèn biết chẳng*”: cuối cùng thì người chồng vẫn bất vô âm tín, người chinh phụ với nỗi cô đơn giày xéo, không biết tỏ cùng ai, không biết có ai hiểu cho.

- Tác giả sử dụng điệp ngữ bắc cầu:

+ “*Đèn biết chẳng - đèn có biết*” là một biện pháp nghệ thuật phổ biến trong đoạn trích và trong toàn khúc ngâm, diễn tả tâm trạng buồn lê thê, kéo dài trong thời gian và không gian, dường như không bao giờ dứt.

+ “*Đèn biết chẳng - đèn có biết*” còn là sự kết hợp việc sử dụng câu hỏi tu từ như lời than thở, nỗi khắc khoải đợi chờ và hi vọng trong nòng day dứt không yên. Từ lời kể chuyện thành lời độc thoại nội tâm da diết, tự dằn vặt, rất thương, rất ngậm ngùi.

“*Đèn có biết dường bằng chẳng biết*”

*Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi*”

- Hình ảnh “*ngọn đèn*”, “*hoa đèn*” cùng với hình ảnh “*bóng người*” trên tường của người chinh phụ gợi lên không gian mênh mông, rộng lớn với sự cô đơn, lẻ loi của con người.

=> Không gian quanh người chinh phụ mênh mông, rộng lớn, cảnh vật hoang vắng, yên tĩnh khiến sự cô đơn càng đáng sợ.

### **b. Miêu tả tâm trạng của người chinh phụ (8 câu tiếp theo)**

- Dùng cảnh vật thiên nhiên để miêu tả tâm trạng con người, dùng khách quan để tả chủ quan:

+ Tiếng gà “eo óc” báo hiệu canh năm, chứng tỏ người vợ trẻ xa chồng, đã thao thức suốt cả đêm.

+ Bóng “*phát phơ*” của cây hoè ngoài sân, trong vườn ngắn rồi dài, dài rồi lại ngắn: bước đi chậm chạp của thời gian, một khắc, một giờ dài như một năm.

+ Tác giả sử dụng biện pháp so sánh quen thuộc: *như niên, miền biển xa* để cụ thể hoá cho nỗi sầu chất chứa, dằng dặc, dằng dặc của người chinh phụ.

- Hành động: *gảy, soi, đốt*,... gắn liền với các đồ vật như *đàn, gương, hương* - những thú vui tao nhã, những thói quen trang điểm của người chinh phụ giờ đây thành miễn cưỡng, gượng gạo, chán chường.

+ Đốt hương để tìm sự thanh thản mà hồn lại mê man, bấn loạn;

+ Soi gương mà không cầm được nước mắt, vì giờ làm đẹp cũng chẳng để làm gì, đâu còn ai ngắm, ai khen,...

+ Dây đàn, phím đàn chỉ nhắc cảnh chia li và nỗi chia lìa ám ảnh dây đứt, phím chùng...

=> Hình ảnh ẩn dụ tượng trưng mang tính ước lệ của thi pháp trữ tình trung đại bóng bẩy, sang trọng và cổ kính khiến người đọc cảm nhận được tâm trạng thật của người phụ nữ buồn rầu, cô đơn, lẻ loi, nhớ thương, dằn vặt khi chồng đi chinh chiến phương xa.

### **c. Nỗi nhớ chồng đi chinh chiến sa trường (8 câu cuối)**

- *Gió đông*: mang hơi gió xuân đến.

- *Non Yên*: địa danh người chồng chinh chiến.

=> Không gian xa cách muôn trùng giữa người chinh phu và người chinh phụ chỉ có gió đông mới có thể truyền đến với người chồng nỗi lòng, sự cô đơn, chờ đợi của người vợ ở nhà.

- Tâm trạng người chinh phụ được miêu tả trực tiếp:

+ Điệp ngữ bắc cầu “*Non Yên- Non Yên*”, “*thăm thăm- thăm thăm*”: gợi khoảng cách xa xôi, cách trở giữa người chồng phương xa và người chinh phụ đồng thời là

niềm thương nhớ chồng sâu sắc của người vợ (*đau đáu*), luôn hướng về người chinh phu.

+ Nỗi nhớ được cụ thể hoá bằng độ dài "*thăm thẳm*", "*đường lên...*"

+ Đất trời dường như bao la đến vô hạn: "*xa thăm*", không có đích, "*đau đáu*" trần trở không sao gỡ ra được.

=> Tâm trạng của người chinh phụ được miêu tả ngày càng sâu thẳm, làm cho khung cảnh thêm hoang vắng, quạnh hiu. Hình ảnh người chinh phụ chìm sâu trong cô đơn, vò vố, lẻ loi chiếc bóng thao thức suốt 5 canh: nhớ nhung, sầu muộn, lo lắng, day dứt. Khao khát mãnh liệt được hưởng hạnh phúc ái ân đôi lứa, đoàn tụ gia đình của người chinh phụ.

#### **d. Giá trị nội dung**

- Bằng sự đồng cảm và chia sẻ nỗi niềm khát khao hạnh phúc lứa đôi của người phụ nữ, tác giả khẳng định được giá trị nhân văn, nhân đạo sâu sắc của khúc ngâm.

- Đồng thời gián tiếp phê phán chiến tranh phong kiến chia rẽ tình cảm gia đình, gây nên bao tấn bi kịch tinh thần cho con người.

#### **e. Giá trị nghệ thuật**

- Miêu tả diễn biến tâm trạng đặc sắc.

- Tiếng nói độc thoại hấp dẫn lòng người vì giá trị nhân văn cao cả.

- Xây dựng hình tượng nhân vật, cử chỉ hành động, qua các điệp ngữ, điệp từ, ẩn dụ tượng trưng và câu hỏi tu từ...